TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Trung Chánh; Nghề nghiệp: Cán bộ;
Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Tiểu Cần.
Ông Hồ Chí Cường; Nghề nghiệp: Cán bộ;
Nơi công tác: Phòng giáo dục huyện Tiểu Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST- HS, ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS, ngày 03/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Trọng H, sinh năm 1988, tại huyện C, Thành phố M; Nơi cư trú: ấp Chánh H, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Trọng N và bà Nguyễn Thị B; Sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị T1; Con: Có 03 đứa con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 13/02/2019 đến ngày 16/02/2019 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần. Đến ngày 15/3/2019 bị cáo được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh. Ngày 10/5/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Tấn P, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2001. Tại huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Cây D, xã Thanh M, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hiệp H (Đã chết) và bà Lâm Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/3/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Tấn P: Bà Lâm Thị V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp Cây D, xã Thanh M, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh *(Là mẹ ruột bị cáo)*, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn P:

Ông Nguyễn Thành L là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trương Hoàng Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh, có mặt;

Bà Lục Khả T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp Chánh H, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Võ Minh T2, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp N, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp N, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích muốn có ma túy sử dụng nên khoảng 16 giờ ngày 12/02/2019, bị cáo Huỳnh Tấn P sử dụng 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO F5, có số thuê bao 0333.224.484 nhắn tin vào số thuê bao 0372.462.077 của bị cáo Trương Trọng H để kêu bị cáo H mua ma túy bao cho bị cáo P sử dụng, bị cáo H nói không có tiền. Sau đó, bị cáo P rủ bị cáo H mua 01 (Một) tép ma túy đá sử dụng, bị cáo P sẽ hùn số tiền 200.000 đồng thì bị cáo H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo H điện thoại cho 01 người tên X, ngụ ấp Đầu G, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh để hỏi mua ma túy nhưng gặp người nữ tên T3 bắt máy, bị cáo H hỏi mua 01 (Một) tép ma túy đá, giá 400.000 đồng thì T3 đồng ý và hẹn bị cáo H đến đầu đường gần nhà có người giao ma túy. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84H8 - 9789 đến điểm hẹn thì có một người thanh niên tên N (Không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) đến gặp bị cáo H nhận số tiền 400.000 đồng và giao 01 (Một) tép ma túy đá cho bị cáo H.

Sau khi mua ma túy xong, bị cáo H cất giữ và nhắn tin cho bị cáo P biết đã mua được ma túy và hẹn gặp tại quán cà phê Cây Bàng, thuộc ấp N, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe mô tô đến gặp bị cáo P đang ngồi uống nước tại quán, lúc đó có Võ Minh T2, sinh năm 2000, Nguyễn Văn Y, sinh năm 1990, ngụ cùng ấp N, xã Ngãi H, đang nằm võng gần đó. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo H và bị cáo P chuẩn bị dụng cụ và lấy tép ma túy vừa mua được để cùng sử dụng. Khi bị cáo H đang cầm tép ma túy

đá trên tay thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Lúc đó, bị cáo H ném tép ma túy trên xuống nền xi măng, gần vị trí bị cáo H ngồi.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ tại vị trí các bị cáo ngồi gồm: 01 (Một) gói nylon, trong suốt, bên trong có nhiều hạt tinh thể rắn, trong suốt, nghi là chất ma túy (Ký hiệu A1); 01 (Một) dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa, có gắn ống hút; 01 tim bằng kim loại.

Thu giữ của bị cáo Trương Trọng H: 01 (Một) xe mô tô, hiệu Maxway, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84H8 - 9789; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Nokia 105, số thuê bao 0372.462.077.

Thu giữ của bị cáo Huỳnh Tấn P: 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO F5, có số thuê bao 0333.224.484 và 0855.551.484; 01 (Một) xe mô tô, không gắn biển kiểm soát, có số khung VS11001281187; Số máy LC152FNH2181187; Tiền Việt Nam: 1.300.000 đồng.

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói nylon, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, trong suốt và trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 77/KLGĐ - PC09, ngày 14/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn, trong suốt bên trong 01 gói nylon trong phong bì được niêm phong (Ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2492 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo H và bị cáo P đã thừa nhận hùn tiền mỗi người 200.000 đồng để mua 01 tép ma túy đá nhằm mục đích sử dụng. Đồng thời, bị cáo H thừa nhận tép ma túy mà cơ quan Công an thu giữ, chính là tép ma túy đá do bị cáo H và bị cáo P hùn tiền mua.

Đối với đối tượng tên X, T3, N mà bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo, có dấu hiệu cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cơ quan Công an tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được, đối với tên N chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan Công an tiếp tục chứng minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, hiệu Maxway, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84H8 - 9789 là tài sản của vợ bị cáo H tên Lê Thị T2, sinh năm 1988, ngụ ấp Chánh H, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh do mua lại của người khác. Khi bị cáo H sử dụng xe mô tô trên để mua trái phép chất ma túy thì chị T2 không biết nên không có cơ sở để xử lý. Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị T2, theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS, ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P, bị cáo Trương Trọng H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn P và bị cáo Trương Trọng H thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố các bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng và các bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm nội dung so với bản cáo trạng mà các bị cáo đã nhận cũng như không có khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án. Tuy nhiên, bị cáo Huỳnh Tấn P có ý kiến về vật chứng vụ án là 01 (Một) xe mô tô, không gắn biển kiểm soát, có số khung VS11001281187; số máy LC152FNH2181187 mà Công an đã tạm giữ là xe của mẹ bị cáo mua cho bị cáo để sử dụng. Bị cáo dùng xe làm phương tiện đến nơi sử dụng ma túy, mẹ bị cáo P không biết nên yêu cầu giao trả chiếc xe lại cho bà Lâm Thị V. Và số tiền 1.300.000 đồng cũng là tiền của bà V nên bị cáo yêu cầu trả lại cho mẹ bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Tấn P trình bày: 01 (Một) xe mô tô, không gắn biển kiểm soát, có số khung VS11001281187; số máy LC152FNH2181187 mà Công an đã tạm giữ là xe mô tô của bà mua để cho bị cáo P sử dụng, khi bị cáo P điều khiển đến nơi sử dụng ma túy bà không biết nên yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho bà. Số tiền 1.300.000 đồng đang tạm giữ cũng là tiền của bà, bà V đồng ý trích lại số tiền 200.000 đồng trong số tiền 1.300.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước, số còn lại 1.100.000 đồng, bà V yêu cầu được nhận lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T2 trình bày: Chiếc xe mô tô, hiệu Maxway, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84H8 - 9789 là tài sản của chị T2 mua lại của người khác nhưng chưa sang tên, giấy đăng ký xe là do bà Kiến Thị Thu N đăng ký. Vào ngày 12/02/2019, bị cáo H sử dụng xe mô tô để mua trái phép chất ma túy thì chị T2 không biết. Vào ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chị T2 xong. Trong vụ án này chị T2 không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ (Không có tình tiết tăng nặng) trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Đối với bị cáo Trương Trọng H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Trọng H từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Trương Trọng H số tiền 5.000.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với bị cáo Huỳnh Tấn P: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1938 gam Methamphetamine (Tang vật còn lại sau giám định) đang được niêm phong trong 01 phong bì; 01 dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa có gắn ống hút; 01 tim bằng kim loại.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Nokia 105, số thuê bao 0372.462.077; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO F5, có số thuê bao 0333.224.484 và số tiền 200.000 đồng trong số tiền 1.300.000 đồng, còn lại số tiền 1.100.000 đồng trả lại cho bà Lâm Thị V.

Trả lại cho bà Lâm Thị V 01 (Một) xe mô tô, không gắn biển kiểm soát, có số khung VS11001281187, số máy LC152FNH2181187. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn P 01 sim điện thoại có số thuê bao 0855.551.484.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Huỳnh Tấn P và bị cáo Trương Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Thành L bào chữa cho bị cáo P: Luật sư đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra Luật sư còn yêu cầu Hội đồng xét xử kiến nghị khởi tố đối với người tên X, N, T3 vì có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bà Lục Khả T bào chữa cho bị cáo P: Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo P được hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Tấn P nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trương Trọng H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng anh Võ Minh T1 vắng mặt không có lý do và Nguyễn Văn Y vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[**2**] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[**3**] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Tấn P và bị cáo Trương Trọng H đã khai nhận ngày 12/02/2019, bị cáo P và bị cáo H có hùn tiền để mua ma túy về sử dụng và bị bắt phạm tội quả tang đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo Huỳnh Tấn P và bị cáo Trương Trọng H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 12/02/2019, tại quán cà phê Cây Bàng, thuộc ấp N, xã Ngãi H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã bắt quả tang bị cáo Huỳnh Tấn P cùng bị cáo Trương Trọng H có hành vi tàng trữ 0,2492 gam ma túy (Methamphetamine). Hành vi trên của bị cáo P và bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng số: 15/CT - VKS - HS, ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo ra trước tòa về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Nghiện ma túy là một tệ nạn gây ra những tác hại hết sức nặng nề, tàn phá, hủy hoại rất lớn đối với sức khỏe, gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm khôn lường cho con người và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, để đấu tranh phòng chống có hiệu quả loại tội phạm này cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Trương Trọng H số tiền 5.000.000 đồng theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[**6**] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

bị cáo Huỳnh Tấn P khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, bị cáo Trương Trọng H hiện tại đang mắc hội chứng thận hư, nuôi con còn nhỏ nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[**7]** Đối với người tên T2, X và N mà bị cáo Trương Trọng H khai bán ma túy cho bị cáo, có dấu hiệu cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác minh người tên L, hiện nay không có mặt tại địa phương cũng chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của người tên N,T3 nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[**8**] Về xử lý vật chứng vụ án, án phí: Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[**9**] Xét đề nghị của luật sư ông Nguyễn Thành L bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bà Lục Khả T bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn P yêu cầu áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo P được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo P tuy là người chưa thành niên nhưng bị cáo nhận thức được hành vi của mình, bị cáo là người khởi xướng rủ bị cáo H mua ma túy về để sử dụng, tuổi đời của bị cáo tuy còn nhỏ nhưng bị cáo đã sử dụng ma túy nhiều lần, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật nên cần xử mức án tù có thời hạn như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo. Do đó, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không được chấp nhận.

[**11**] Xét yêu cầu của bị cáo Trương Trọng H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ – HĐTP, ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì người bị kết án nhưng đã được xóa án tích *(Vào ngày 11/9/2006, Bị cáo Hữu đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi kết án về tội "Hủy hoại tài sản" đã được xóa án tích)* tính đến ngày phạm tội mới quá 06 tháng nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ các điều kiện khác thì được hưởng án treo nhưng hành vi phạm tội của bị cáo H thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, đề nghị của bị cáo H không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn P và bị cáo Trương Trọng H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Trọng H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến ngày 15/3/2019 là 31 ngày.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Trọng H số tiền: 5.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1938 gam Methamphetamine *(Tang vật còn lại sau giám định)* đang được niêm phong trong 01 phong bì; 01 dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa có gắn ống hút; 01 tim bằng kim loại.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Nokia 105, số thuê bao 0372.462.077; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu OPPO F5, có số thuê bao 0333.224.484 và số tiền 200.000 đồng trong số tiền 1.300.000 đồng, còn lại số tiền 1.100.000 đồng trả lại cho bà Lâm Thị V.

Số tiền được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nộp tại biên lai thu tiền số 0008982, ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Trả lại cho bà Lâm Thị V 01 (Một) xe mô tô, không gắn biển kiểm soát, có số khung VS11001281187, số máy LC152FNH2181187. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn P 01 sim điện thoại có số thuê bao 0855.551.484.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản 13/5/2019 giữa Công an huyện Tiểu Cần và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Tấn P và bị cáo Trương Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- THAHS huyện Tiểu Cần;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh